

Số: TVHN-274/DBQG

Hà Nội, ngày 01 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

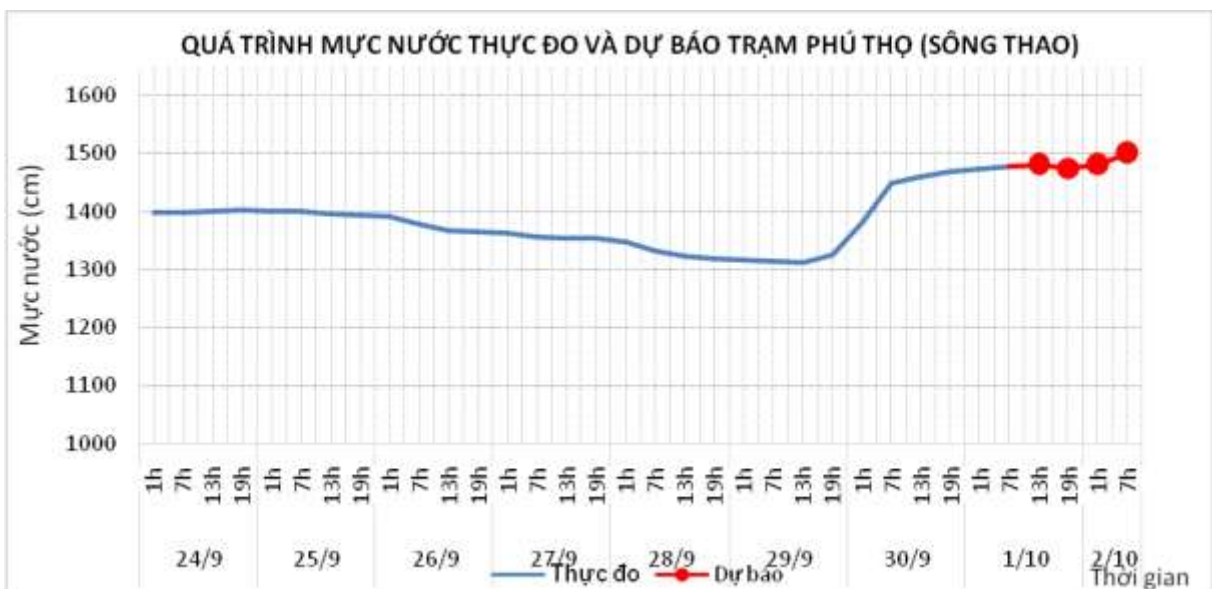
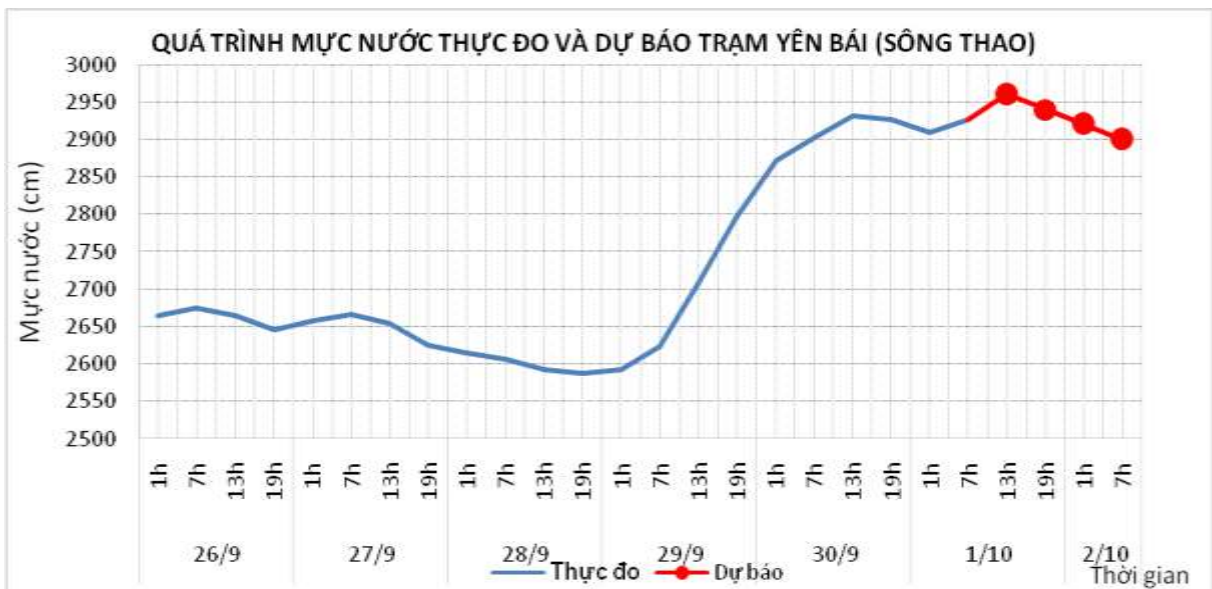
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái sẽ biến đổi chậm đến trưa nay, sau xuống; Phú Thọ tiếp tục lên.



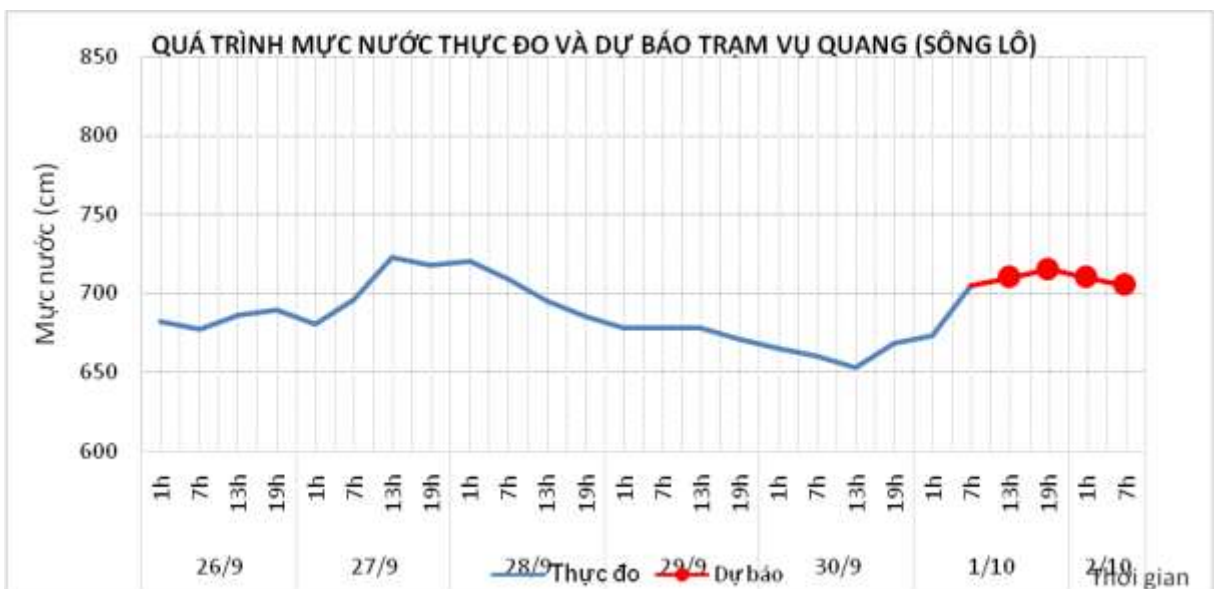
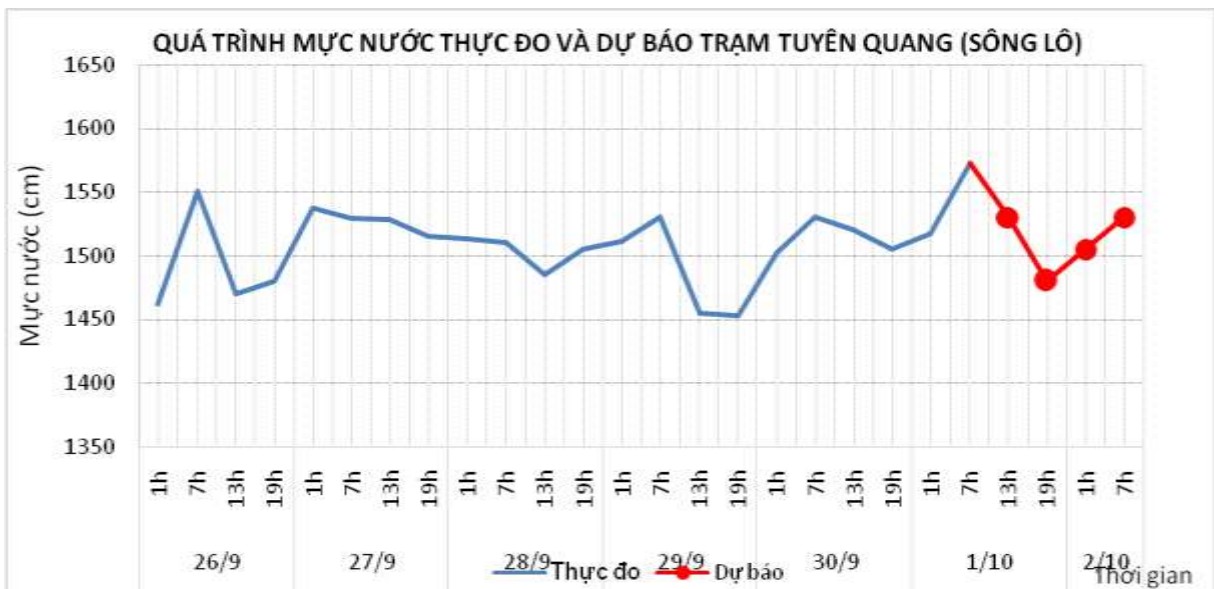
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



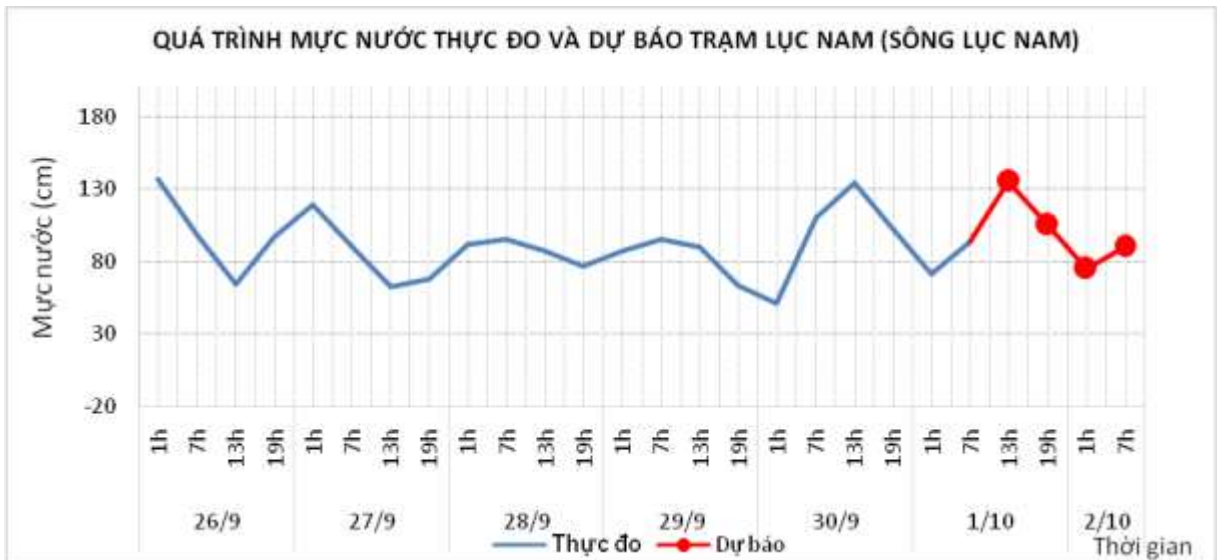
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

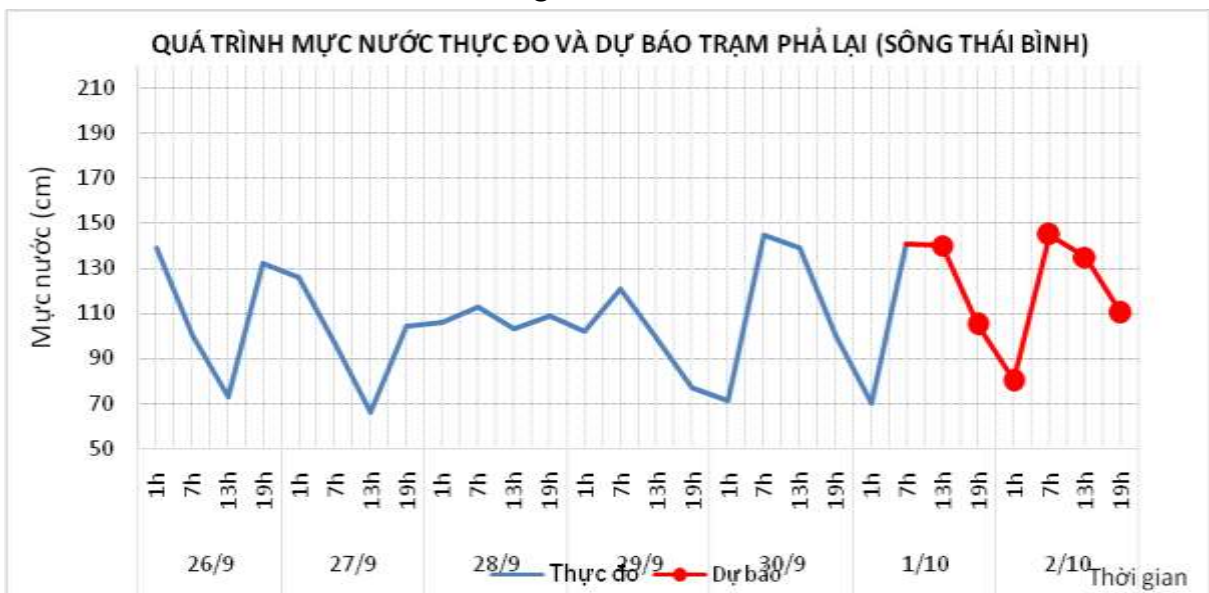
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Lúc 07h/01/10, mực nước tại trạm Phả Lại là 1,41 m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Đến 19h/02/10, mực nước tại trạm Phả Lại có khả năng ở mức 1,10m.



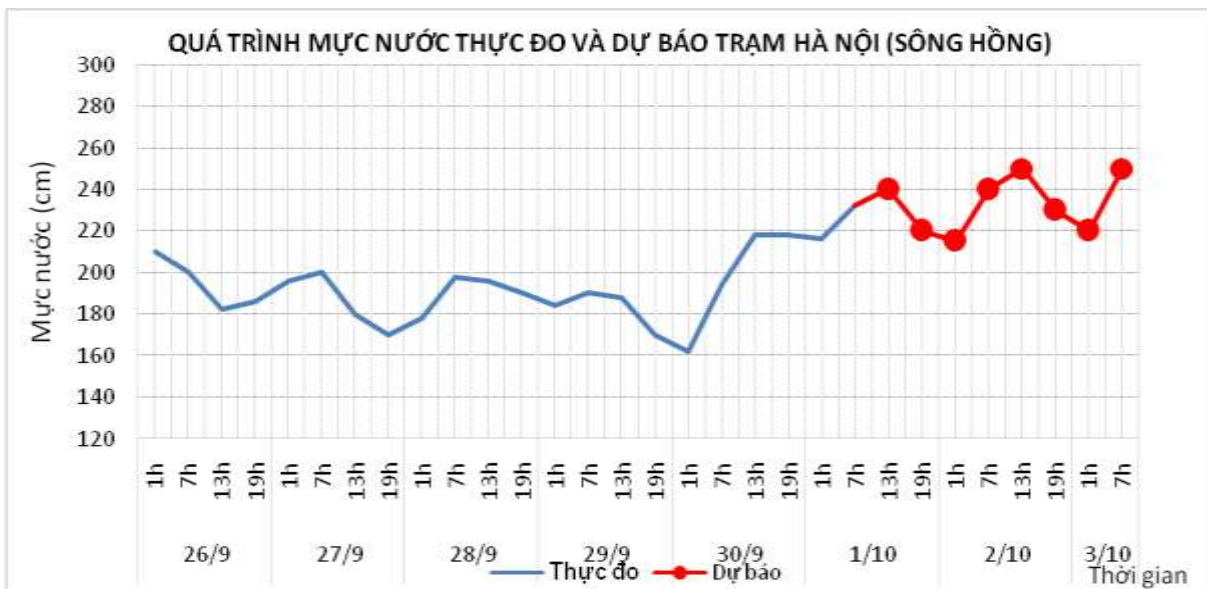
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm với xu thế lên. Lúc 07h/01/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 2,32m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm với xu thế lên. Đến 07h/03/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 2,50m.



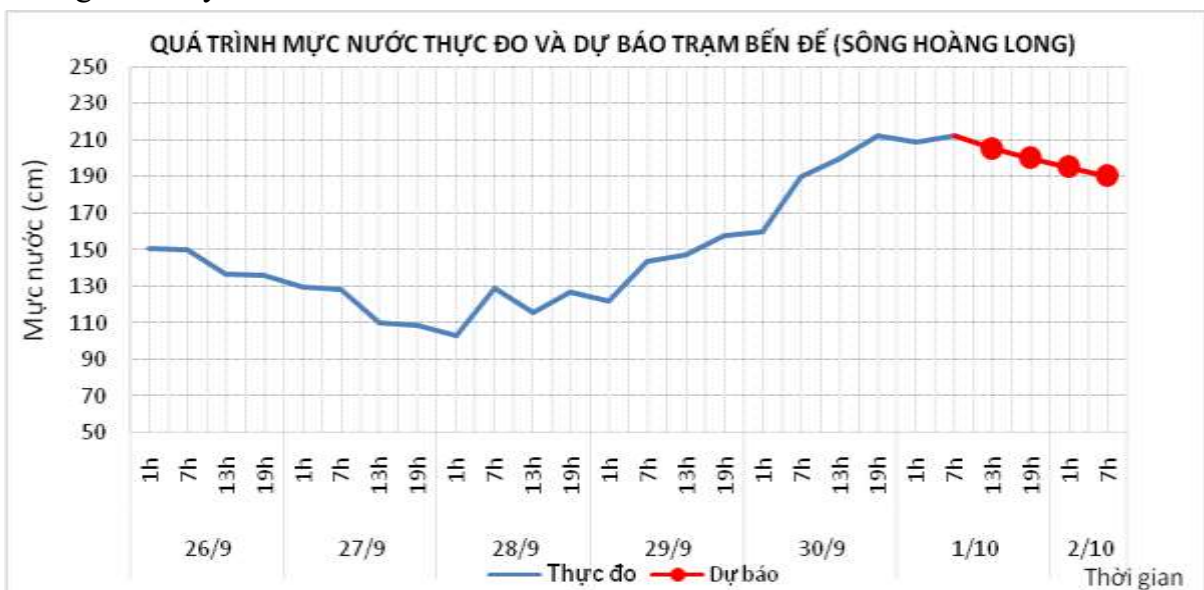
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm theo xu thế lên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

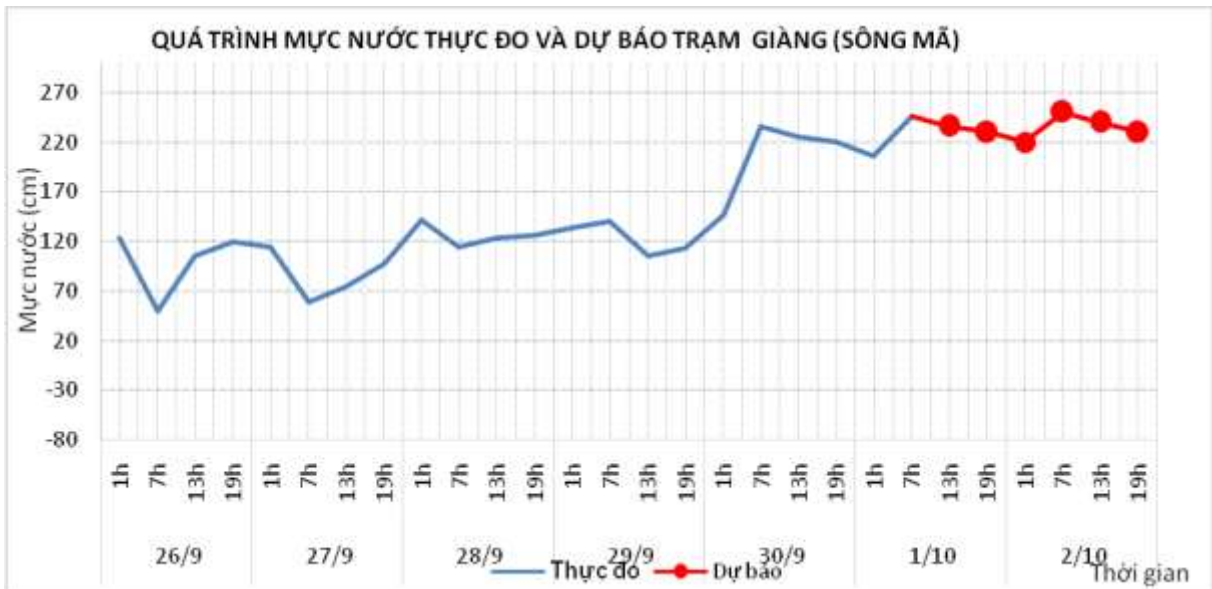
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trưa qua (30/9), lũ hạ lưu sông Mã tại Lý Nhân đã đạt đỉnh dưới mức BĐ1 và đang xuống, hạ lưu tại Giàng có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Mã tiếp tục xuống, hạ lưu tại Giàng có dao động.



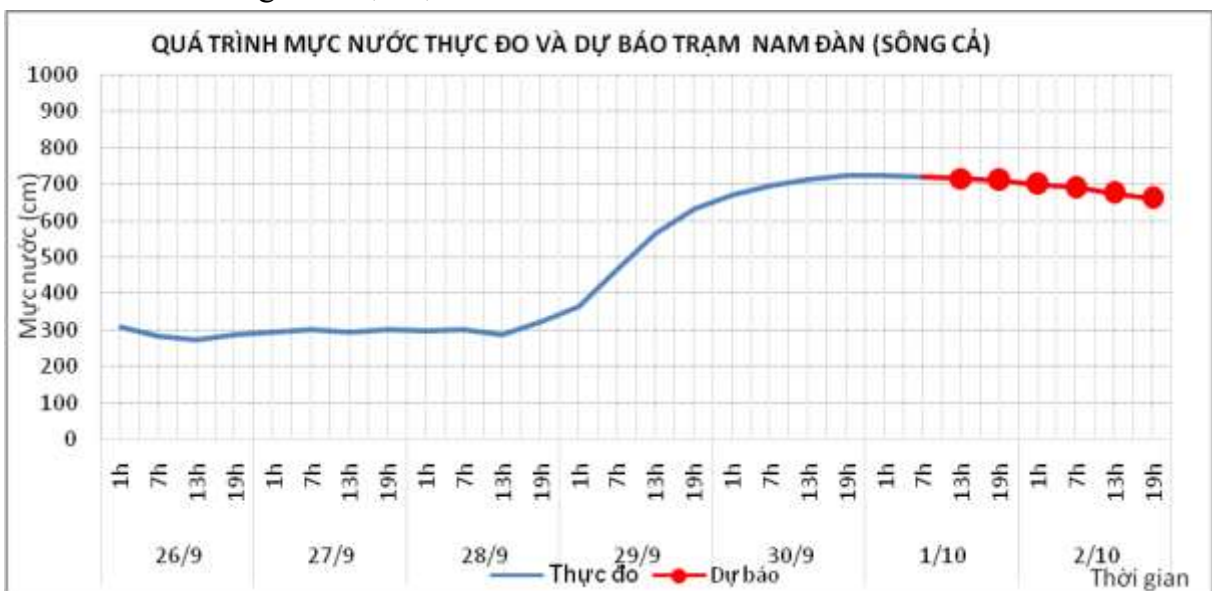
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Tối và đêm qua (30/9), lũ trên sông Hiếu, hạ lưu sông Cả đã đạt đỉnh và đang xuống chậm, mực nước đỉnh lũ trên sông Hiếu tại Nghĩa Khánh 39,17m (19h/30/9), trên BĐ2 0,19m; trên sông Cả tại Yên Thượng 9,02m (16h/30/9), ở mức BĐ3, tại Nam Đàn 7,22m (19h/30/09) trên BĐ2 0,32m.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Hiếu và sông Cả tiếp tục xuống chậm. Đến sáng mai (02/10), mực nước tại Nam Đàn xuống mức 6,9m, mức BĐ2.



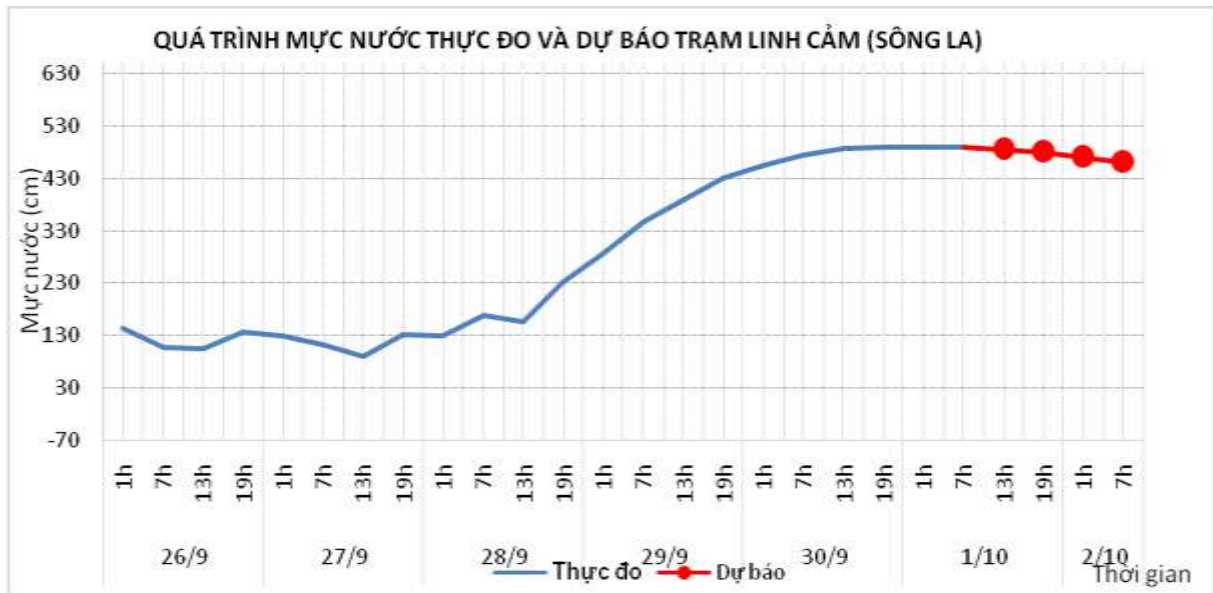
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Tối qua (30/9), lũ hạ lưu sông Ngàn Sâu, hạ lưu sông La đã đạt đỉnh và đang xuống chậm. Mực nước đỉnh lũ trên sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt 8,19m (22h/30/9), trên BĐ1 0,69m, trên sông La tại Linh Cảm 4,92m (20h/30/9), trên BĐ1 0,42m. Sáng nay, lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố và hạ lưu sông La tiếp tục xuống. Đến sáng mai (02/10), mực nước sông La tại Linh Cảm xuống mức 4,60m, trên BĐ1 0,10m.



5.4. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Chu, sông Bưởi, sông Yên đã đạt đỉnh và đang xuống, mực nước đỉnh lũ trên sông Bưởi tại Kim Tân 9,72m (18h/30/9), dưới BĐ1 0,28m, sông Yên tại Chuối 3,43m (17h/30/9), dưới BĐ3 0,07m, các sông khác còn dưới mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Chu, sông Bưởi và sông Yên tiếp tục xuống.

Cảnh báo: Từ nay (01/10) đến ngày 02/10, trên các sông ở Thanh Hóa đề phòng lũ lên lại, mực nước đỉnh lũ các sông nhỏ, thượng lưu Mã có khả năng lên mức BĐ1 và trên BĐ1; hạ lưu sông Mã còn dưới mức BĐ1.

6. Khu vực Trung Trung Bộ

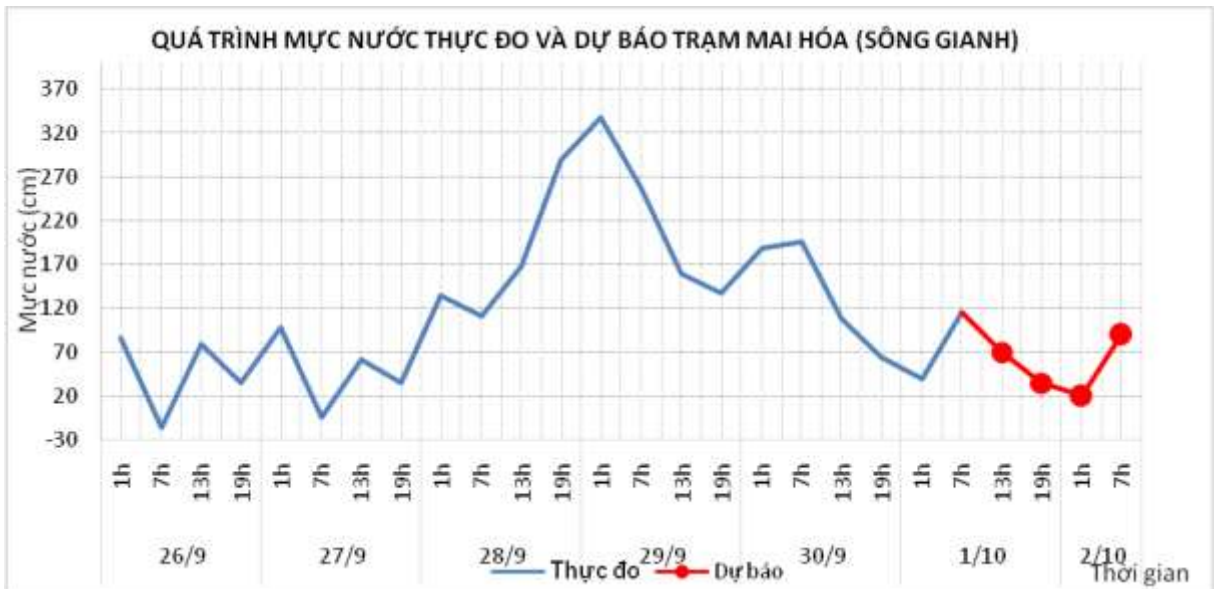
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Gianh biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm



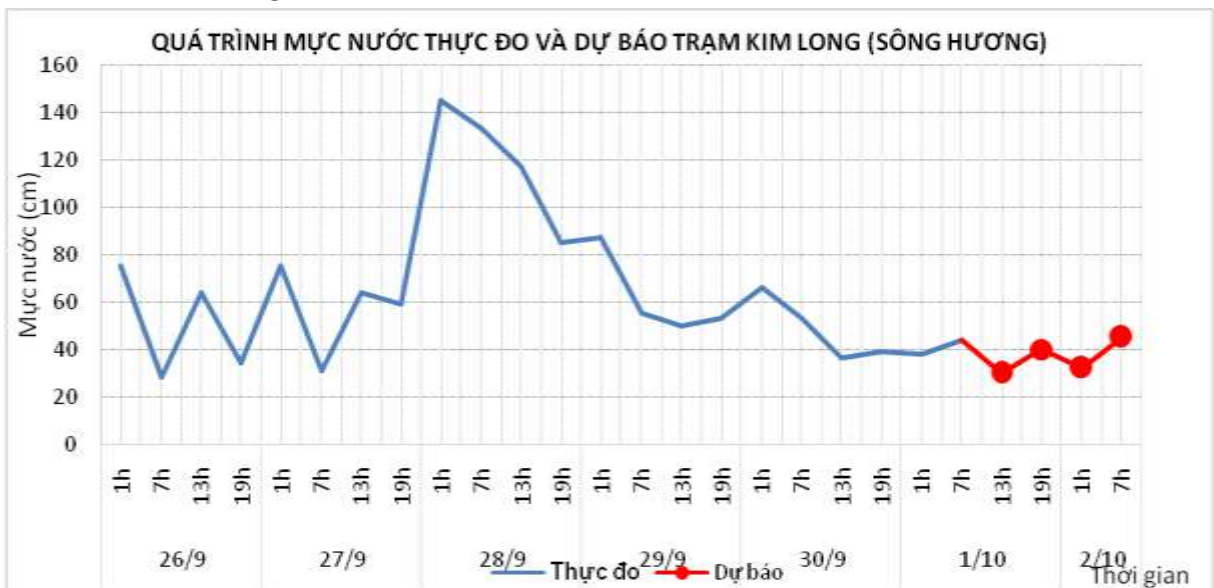
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



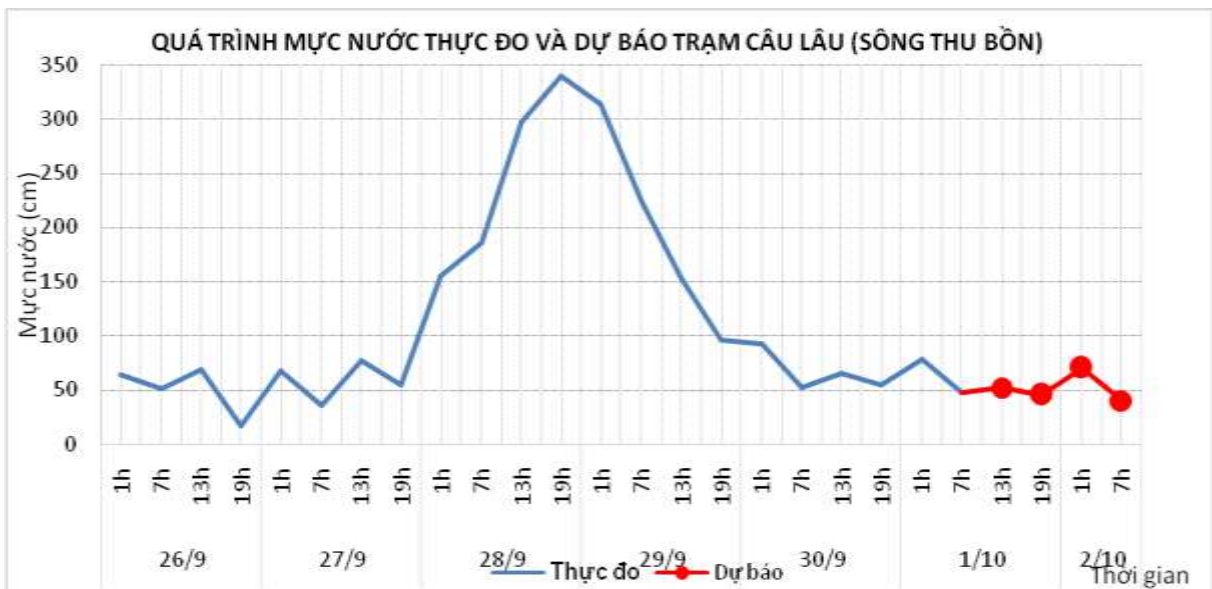
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



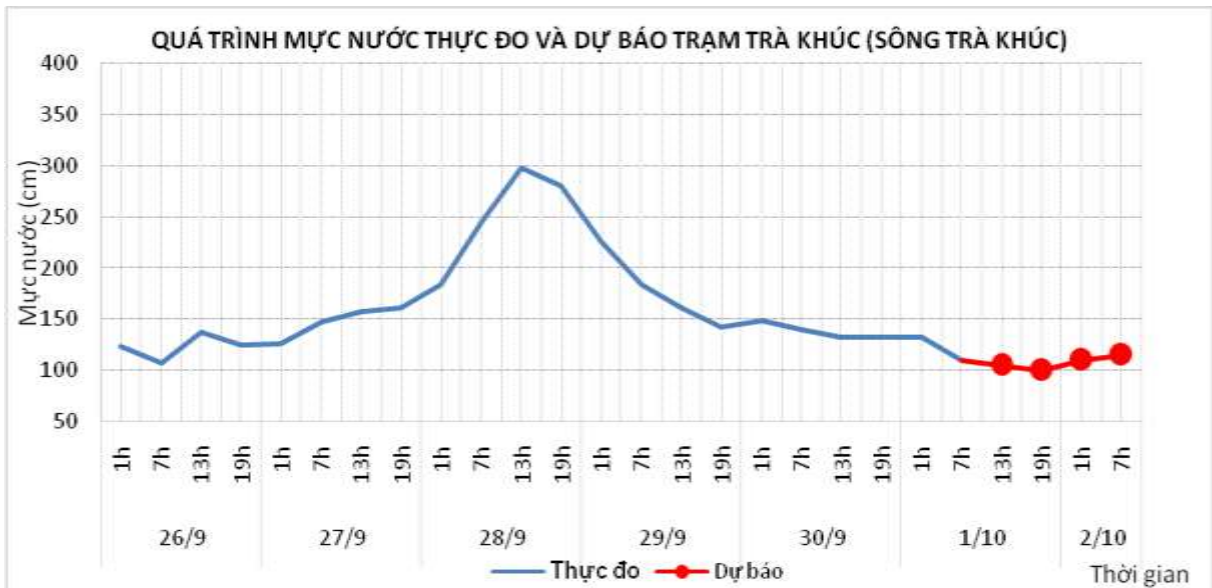
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm



7. Khu vực Nam Trung Bộ

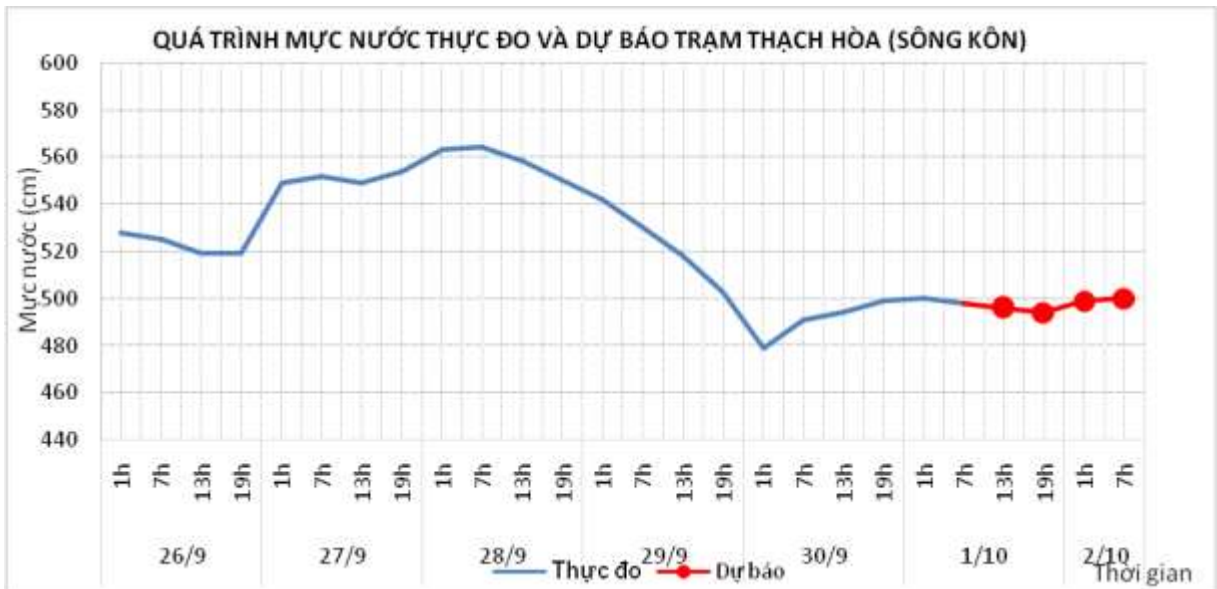
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước có dao động

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



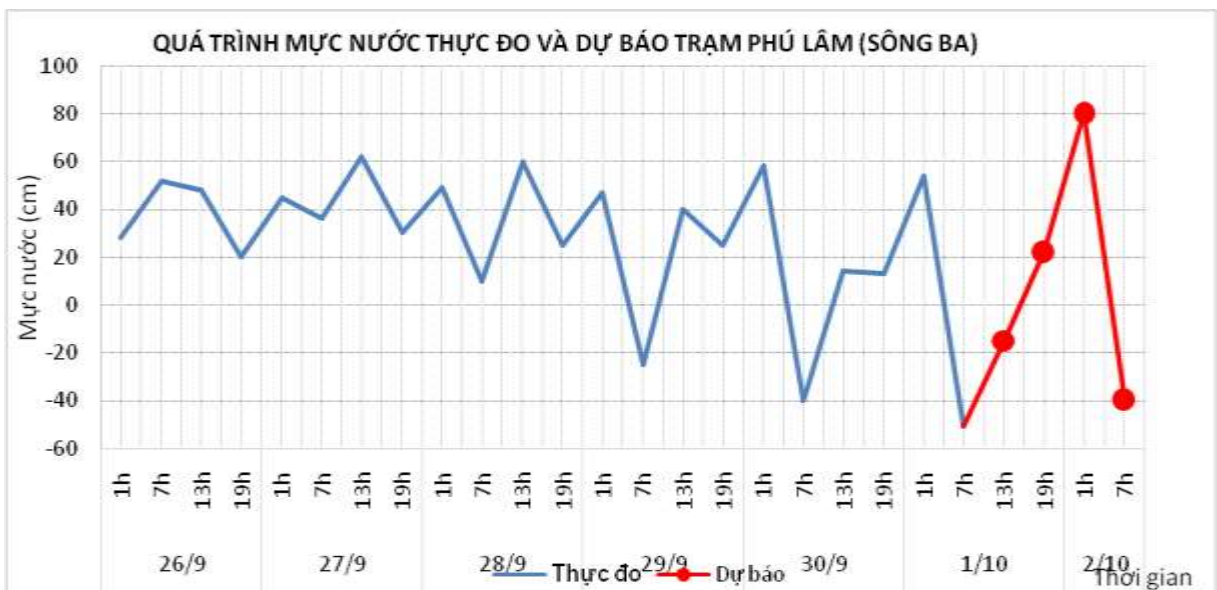
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



8. Khu vực Tây Nguyên

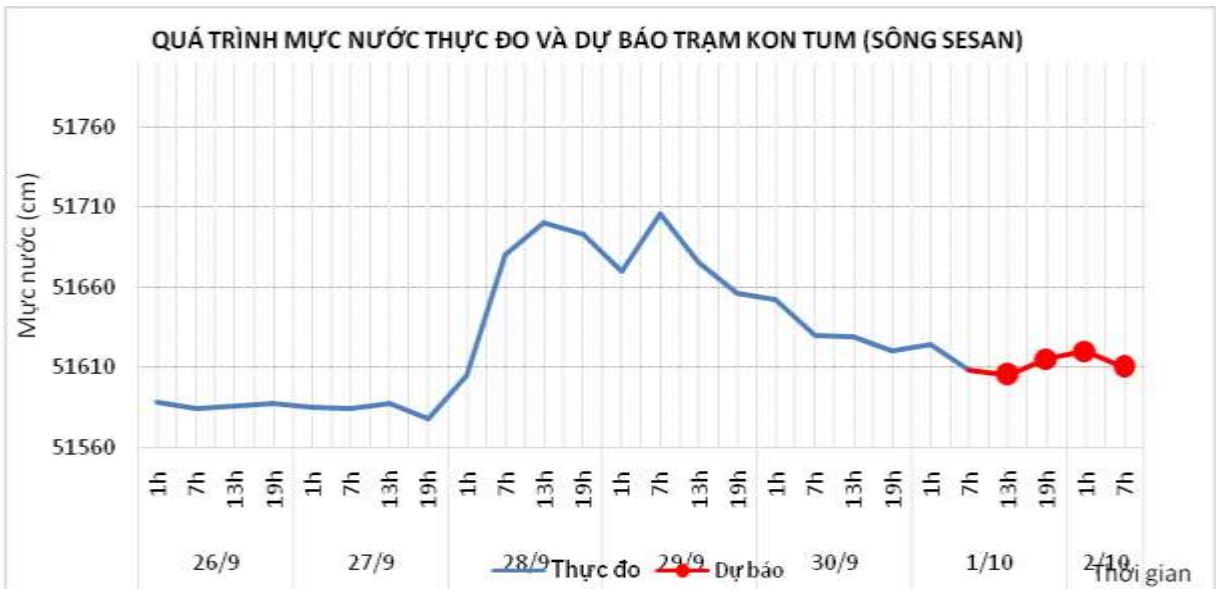
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông có dao động



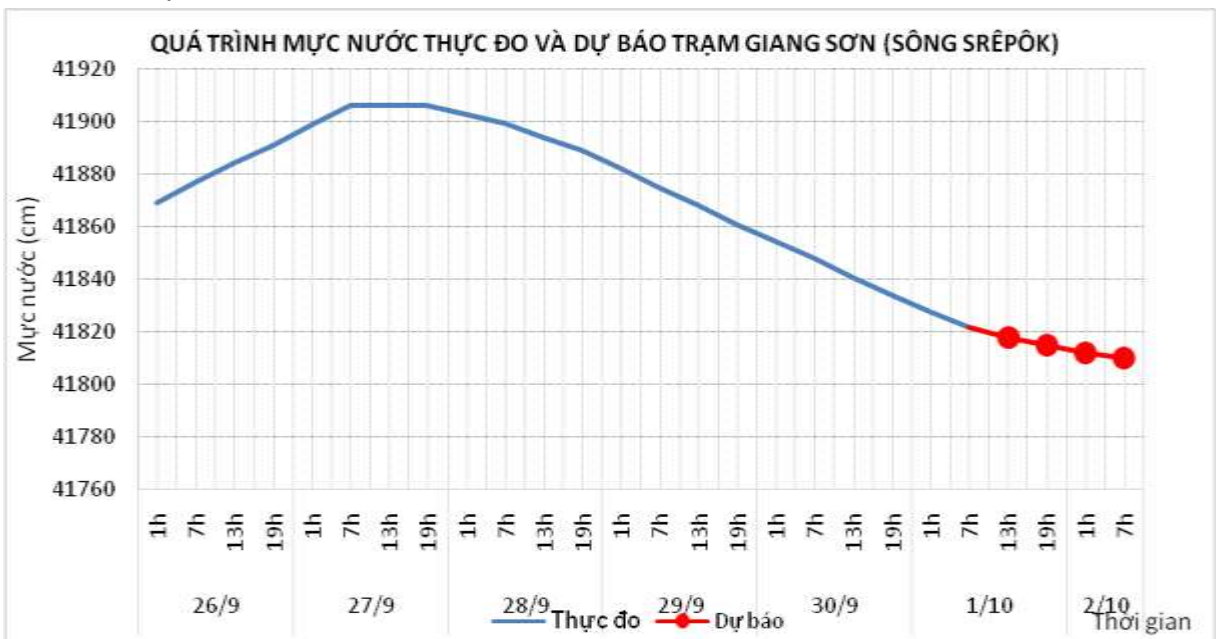
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



9. Khu vực Nam Bộ

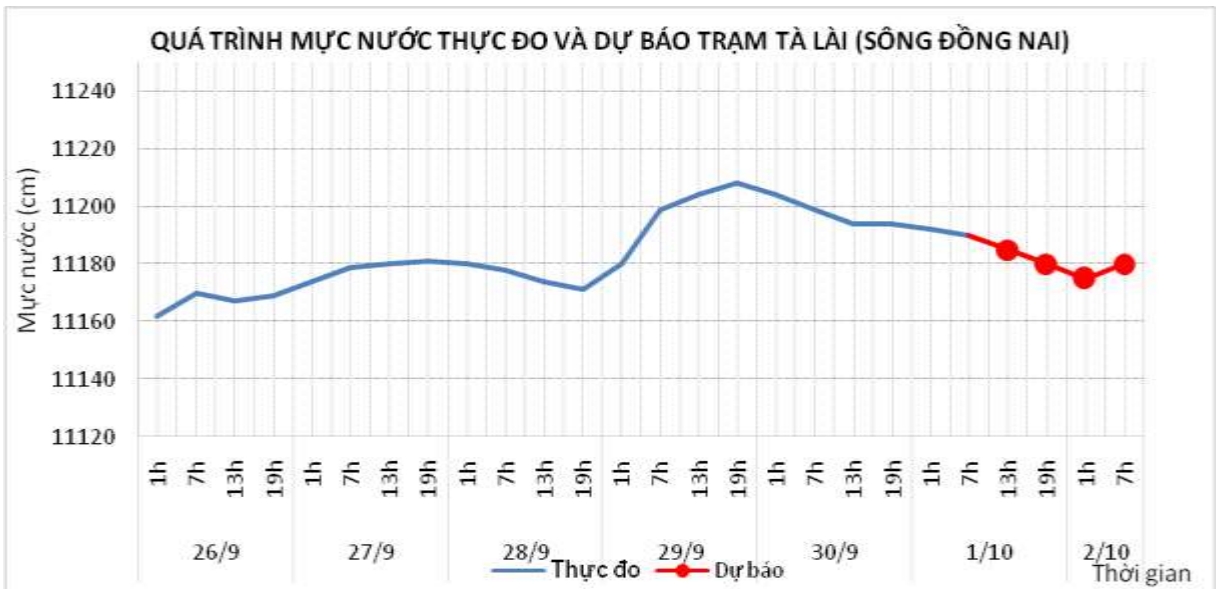
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai tại Tà Lài đang lên. Lúc 7h sáng nay tại Tà Lài ở mức xấp xỉ BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



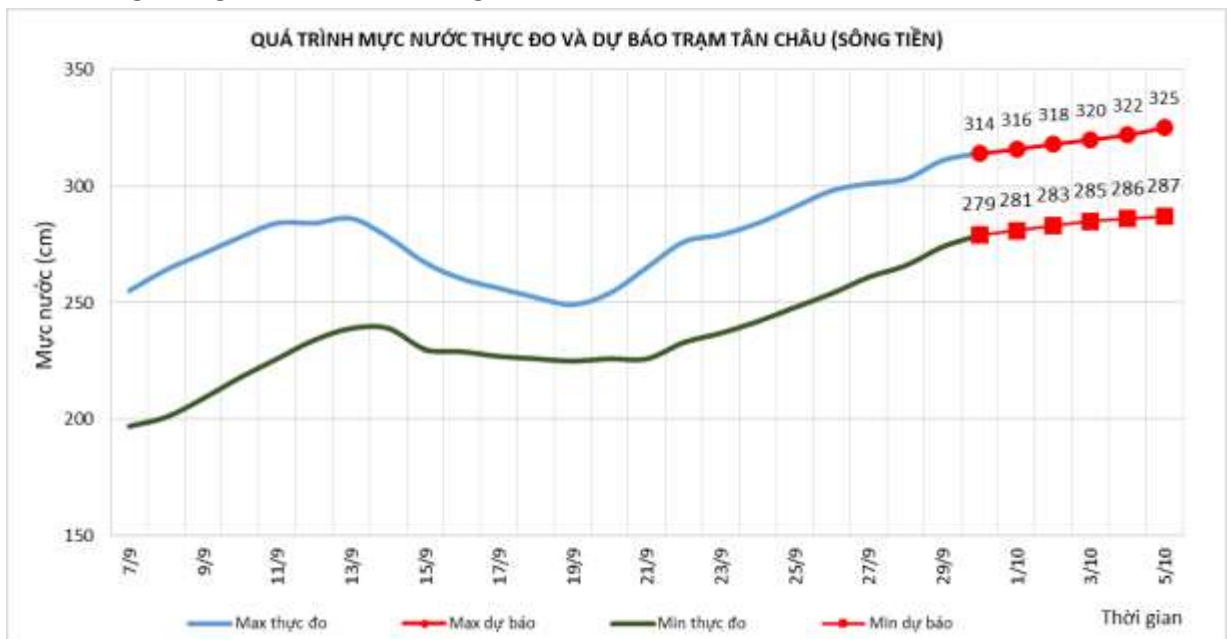
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

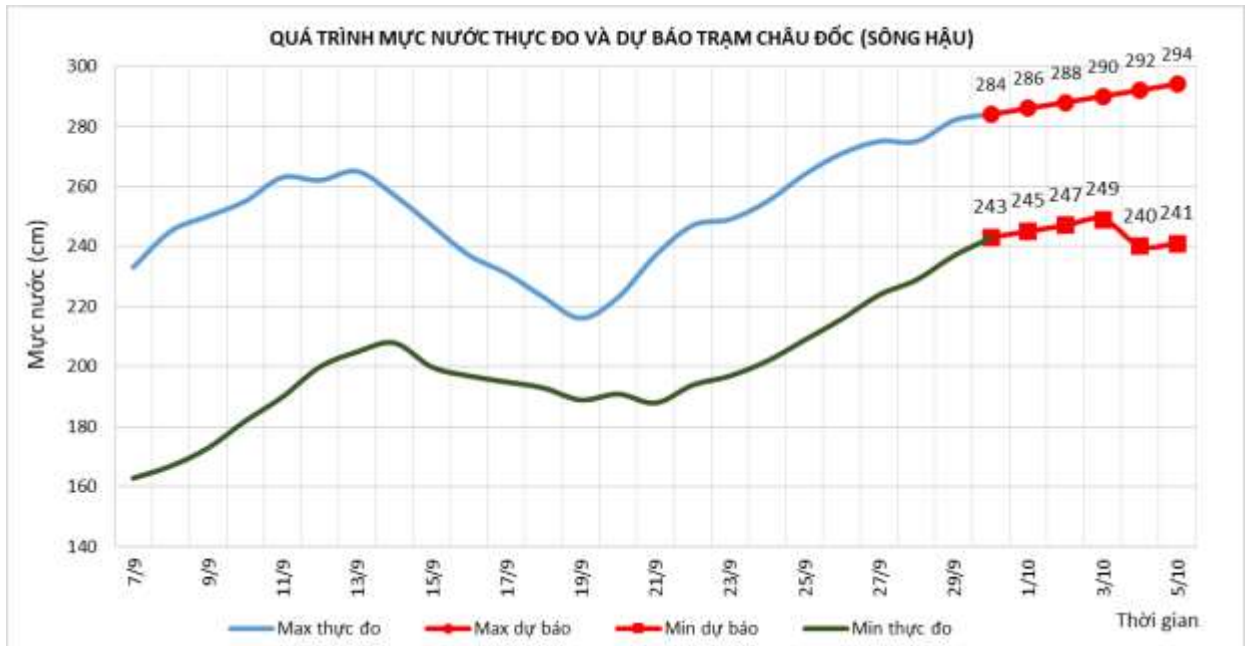
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 29/9 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,14m, tại Mỹ Tho 1,66 (trên BĐ3 0,06m), Mỹ Thuận 1,90m (trên BĐ3 0,1m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,84m, tại Long Xuyên 2,48m (dưới BĐ3 0,02m), tại Cần Thơ 2,0m (ở mức BĐ3); sông Sài Gòn tại Phú An 1,56m (trên BĐ2 0,06m), tại Biên Hòa 1,95m (dưới BĐ2 0,05m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 04/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,15m; tại Châu Đốc ở mức 2,85; tại các trạm hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn dao động ở mức BĐ1-BĐ2.





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ nguồn sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long.

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-30/09	19h-30/09	1h-01/10	7h-01/10	13h-01/10	19h-01/10	1h-02/10	7h-02/10	13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	2269	1946	1907	2192	2350 ↑	2200 ↓	2250 ↑	2100 ↓				
Thao	Yên Bái	2932	2927	2910	2926	2960 ↑	2940 ↓	2920 ↓	2900 ↓				
Thao	Phú Thọ	1459	1470	1473	1477	1480 ↑	1475 ↓	1480 ↑	1500 ↑				
Lô	Tuyên Quang	1520	1505	1517	1573	1530 ↓	1480 ↓	1505 ↑	1530 ↑				
Lô	Vụ Quang	653	668	673	705	710 ↑	715 ↑	710 ↓	705 ↓				
Hồng	Hà Nội	218	218	216	232	240 ↑	220 ↓	215 ↓	240 ↑	250 ↑	230 ↓	220 ↓	250 ↑
Cả	Nam Đàn	712	722	722	718	715 ↓	710 ↓	700 ↓	690 ↓	675 ↓	660 ↓		
Kôn	Thanh Hòa	494	499	500	498	496 ↓	494 ↓	499 ↑	500 ↑				
Đăkbla	Kon Tum	51629	51620	51624	51608	51605 ↓	51615 ↑	51620 ↑	51610 ↓				
Krông Ana	Giang Sơn	41841	41834	41828	41822	41818 ↓	41815 ↓	41812 ↓	41810 ↓				
Đồng Nai	Tà Lài	11194	11194	11192	11190	11185 ↓	11180 ↓	11175 ↓	11180 ↑				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua		Dự báo 24h tới	
		Hmax	Hmin	Hmax	Hmin
Cầu	Đáp Cầu	144	102	150	90
Thương	Phủ Lạng Thương	144	76	150	70
Lục Nam	Lục Nam	134	71	145	70
Thái Bình	Phả Lại (*)	139	70	155	70
Hoàng Long	Bến Đé	212	190	210	185

Mã	Giàng (*)	247	105	250	185
La	Linh Cảm	479	492	490	475
Gianh	Mai Hóa	183	27	90	5
Huong	Kim Long	56	24	54	22
Thu Bôn	CâuLâu	78	46	82	48
Trà Khúc	Trà Khúc	138	110	136	112
Đà Rằng	Phú Lâm	59	-40	80	-51

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày 30/9		Dự báo mực nước cao nhất					Dự báo mực nước thấp nhất				
		Hmax	Hmin	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10	01/10	02/10	03/10	04/10	05/10
Sông Tiền	Tân Châu	279	314	316	318	320	322	325	281	283	285	286	287
Sông Hậu	Châu Đốc	243	284	286	288	290	292	294	245	247	249	240	241

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30 ngày 02/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Bùi Đình Lập - Phùng Tiến Dũng